

CHƯƠNG 4

QUẢN LÝ HẢI QUAN VÀ TẠO THUẬN LỢI THƯƠNG MẠI

ĐIỀU 4.1: HỢP TÁC HẢI QUAN

1. Các Bên sẽ hợp tác nhằm đảm bảo việc thực hiện đúng các điều khoản của Hiệp định này về các vấn đề có liên quan gồm:

- (a) hoạt động xuất khẩu và hoạt động nhập khẩu trong khuôn khổ Hiệp định này;
- (b) đối xử ưu đãi và các thủ tục ưu đãi;
- (c) thủ tục xác minh;
- (d) trị giá hải quan và phân loại thuế quan hàng hóa; và
- (e) hạn chế hoặc cấm xuất khẩu và/hoặc nhập khẩu;

2. Nhằm tạo thuận lợi cho việc thực hiện Chương này và Chương 3 (Quy tắc xuất xứ), mỗi Bên sẽ chỉ định các đầu mối liên lạc và cung cấp thông tin chi tiết tương ứng cho Bên kia. Nếu đầu mối liên lạc không thể giải quyết vấn đề thì Tiểu ban về Hải quan và Quy tắc xuất xứ được thành lập trong khuôn khổ Chương này sẽ xem xét.

3. Thông qua cơ quan Hải quan của mình, mỗi Bên sẽ cung cấp các hỗ trợ lẫn nhau về các vấn đề hải quan phù hợp với các quy định tại Phụ lục X (Hỗ trợ lẫn nhau về các vấn đề hải quan) để đảm bảo việc thực hiện Chương này.

ĐIỀU 4.2: THỦ TỤC HẢI QUAN

1. Các Bên đảm bảo rằng thủ tục hải quan của mình phải được thực thi một cách nhất quán, công bằng, minh bạch và có tính dự báo trước.

2. Theo quy định tại khoản 1, các Bên sẽ:

- (a) đơn giản hóa thủ tục hải quan đến mức tối đa có thể;
- (b) tận dụng công nghệ thông tin và liên lạc vào thủ tục hải quan của mình; và

Các Bên nhận thấy rằng việc ứng dụng điện tử trong thương mại và trong truyền các thông tin liên quan đến thương mại và chứng từ dưới dạng điện tử là một phương pháp thay thế cho các hình thức bằng giấy sẽ gia tăng hiệu quả thương mại đáng kể thông qua việc giảm thời gian và chi phí. Theo đó, các Bên sẽ hợp tác cùng thực thi và xúc tiến thủ tục hải quan phi giấy tờ.

ĐIỀU 4.3: THÔNG QUAN HÀNG HÓA

1. Mỗi Bên sẽ cố gắng đảm bảo rằng cơ quan hải quan của mình áp dụng và duy trì các thủ tục nhằm:
 - (a) cho phép thông quan hàng hóa trong khoảng thời gian không lớn hơn thời gian cần thiết nhằm đảm bảo tuân thủ luật hải quan.
 - (b) cho phép nộp tờ khai điện tử trước và xử lý thông tin trước khi hàng đến nhằm cho phép thông quan khi hàng hóa đến; và
 - (c) cho phép hàng hóa thông quan tại điểm đến mà không cần phải tạm thời vào kho hoặc các địa điểm khác.

ĐIỀU 4.4: QUẢN LÝ RỦI RO

1. Trong việc quản lý thủ tục hải quan và trong khả năng cao nhất, mỗi cơ quan hải quan sẽ tập trung nguồn lực vào các lô hàng có rủi ro cao.
2. Quy định trên không loại trừ mỗi Bên khỏi việc tiến hành giám sát có yêu cầu các hoạt động kiểm tra tập trung hơn.

ĐIỀU 4.5: MINH BẠCH

Các Bên sẽ ngay lập tức công khai hoặc công bố rộng rãi cho đại chúng thông qua Internet các quy định, luật pháp, các thủ tục hành chính và các văn bản về việc áp dụng chung các vấn đề hải quan có liên quan hoặc ảnh hưởng đến việc thực thi Hiệp định này để các cá nhân và các bên có quan tâm được biết.

ĐIỀU 4.6: VĂN BẢN XÁC ĐỊNH TRƯỚC

1. Trong khuôn khổ phù hợp với luật pháp của nước mình, mỗi Bên sẽ cố gắng thông qua cơ quan hải quan hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác của mình để tăng cường việc ban hành các văn bản xác định trước như sau:

- (a) Cơ quan hải quan tại Bên nhập khẩu sẽ cố gắng ban hành các văn bản xác định trước về phân loại hàng hóa và các biện pháp hoặc các tiêu chí tương ứng và việc áp dụng tương ứng được sử dụng để quyết định trị giá hải quan trong bối cảnh cụ thể.
- (b) Cơ quan hải quan tại Bên xuất khẩu sẽ cố gắng ban hành các văn bản xác định trước về quy tắc xuất xứ được quy định tại Chương 3 (Quy tắc xuất xứ) của Hiệp định này.
2. Mỗi Bên sẽ áp dụng hoặc duy trì các thủ tục để ban hành văn bản xác định trước, bao gồm chi tiết thông tin cần thiết để xử lý đơn đề nghị xác định trước.
 3. Mỗi Bên có thể từ chối cấp văn bản xác định trước nếu thực tế và các tình huống tạo cơ sở cho một văn bản xác định trước đang là đối tượng điều tra hoặc rà soát hành chính hoặc tố tụng. Trường hợp từ chối cấp văn bản xác định trước, mỗi Bên phải ngay lập tức thông báo cho người yêu cầu bằng văn bản và chỉ ra các lí do và thực tế có liên quan để đưa ra quyết định từ chối cấp.
 4. Mỗi Bên sẽ đảm bảo rằng văn bản xác định trước phải có hiệu lực từ ngày ban hành hoặc một ngày cụ thể được ghi trong văn bản xác định trước. Theo quy định tại khoản 1-3, một văn bản sẽ duy trì hiệu lực với điều kiện rằng các thực tế hoặc tình huống làm cơ sở ban hành văn bản xác định trước không thay đổi, hoặc trong thời hạn quy định trong luật, các quy định hoặc các văn bản hành chính có liên quan đến xác định trước.

ĐIỀU 4.7: RÀ SOÁT VÀ KHIẾU KIẾN

Liên quan đến các quyết định về hải quan, mỗi Bên phải cho phép tiếp cận với:

- (a) ít nhất một cấp rà soát hành chính, trong cùng một thể chế, của một cán bộ hoặc cơ quan chịu trách nhiệm về quyết định đang được rà soát; và
- (b) rà soát tố tụng về phán quyết hoặc quyết định đã được đưa ra ở cấp rà soát hành chính cuối cùng.

ĐIỀU 4.8: BẢO MẬT

1. Một bên sẽ duy trì tính bảo mật của thông tin do bên kia cung cấp theo quy định tại Chương 3 (Quy tắc xuất xứ) và Chương này, và sẽ đảm bảo thông tin đó không được tiết lộ tránh gây phương hại về vị thế cạnh tranh cho người cung cấp thông tin. Bất kể hành vi xâm phạm nào liên quan đến tính bảo mật sẽ được xử lý theo quy định luật pháp của nước thành viên.
2. Thông tin đề cập trên không được tiết lộ mà không có sự cho phép của Bên cung cấp thông tin đó, ngoại trừ trường hợp thông tin đó cần thiết phải cung cấp cho mục đích thực thi pháp luật hoặc trong trường hợp phục vụ cho thủ tục tố tụng có liên quan đến việc áp dụng luật pháp của Bên nhận thông tin.

ĐIỀU 4.9: TIỂU BAN HẢI QUAN VÀ QUY TẮC XUẤT XỨ

1. Các Bên thống nhất thành lập Tiểu ban Hải quan và Quy tắc xuất xứ để giải quyết bất kể vấn đề nào liên quan đến hải quan bao gồm:
 - (a) cách hiểu, áp dụng và quản lý thống nhất của Chương 3 (Quy tắc xuất xứ) và của Chương này.
 - (b) giải quyết các vấn đề về phân loại thuế quan, trị giá và quyết định xuất xứ của hàng hóa nhằm phục vụ cho các mục đích của Hiệp định này.
 - (c) rà soát các quy tắc xuất xứ;
 - (d) trao đổi song phương thường xuyên để cập nhật các thay đổi về quy định pháp lý của mỗi Bên;
 - (e) xem xét bất kể vấn đề nào liên quan đến hải quan, các vấn đề mà cơ quan hải quan của mỗi bên, các Bên hoặc Ủy ban hỗn hợp xem xét.
2. Tiểu ban Hải quan và Quy tắc xuất xứ sẽ họp một lần hằng năm tại Ix-reen hoặc Việt Nam kể từ ngày Hiệp định này có hiệu lực và sẽ họp đột xuất nếu các Bên thống nhất.
3. Tiểu ban Hải quan và Quy tắc xuất xứ sẽ bao gồm đại diện của cơ quan hải quan, và nếu cần thiết có thể bao gồm các cơ quan có thẩm quyền của các Bên và sẽ xây dựng các quy tắc hoạt động tại buổi gặp đầu tiên.
4. Tiểu ban Hải quan và Quy tắc xuất xứ có thể xây dựng các nghị quyết, khuyến nghị hoặc ý tưởng được cho là cần thiết và báo cáo cho các Bên hoặc Ủy ban Hỗn hợp.

5. Tiểu ban Hải quan và Quy tắc xuất xứ có thể dự thảo quy trình hoạt động chung nếu cần để đệ trình lên Ủy ban Hỗn hợp phê duyệt.